

Báo cáo thị trường tiền tệ

NHNN tiếp tục bơm ròng hỗ trợ thanh khoản

NHNN bơm ròng nhẹ

Trong tuần 46 năm 2025 (từ ngày 10 đến 14 tháng 11), NHNN tiếp tục thực hiện bơm ròng thanh khoản, dù ở mức khiêm tốn sau đợt bơm mạnh tuần trước, nhằm bù đắp lượng tiền bị hút ra từ các hợp đồng mua lại kỳ hạn đáo hạn. Cụ thể, NHNN đã bơm tổng cộng 5.54 nghìn tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng, chủ yếu thông qua nghiệp vụ thị trường mở, bằng cách phát hành 54.59 nghìn tỷ đồng hợp đồng mua lại kỳ hạn mới để bù đắp cho 49.05 nghìn tỷ đồng đã đáo hạn.

Lãi suất liên ngân hàng dốc lên

Trên thị trường liên ngân hàng, đường cong lãi suất đã dốc lên khi lãi suất ngắn hạn giảm trong khi các kỳ hạn dài tăng đáng kể. Cụ thể, các kỳ hạn ngắn như qua đêm, 1 tuần, 2 tuần và 1 tháng đã giảm mạnh lần lượt 108 điểm, 118 điểm, 107 điểm và 85 điểm cơ bản, xuống mức 4.57%, 4.77%, 4.93% và 5.10%. Trái lại, các kỳ hạn dài ghi nhận đà tăng mạnh, với lãi suất kỳ hạn 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm tăng lần lượt 40 điểm, 45 điểm, 60 điểm và 60 điểm cơ bản, đạt mức 6.50% và 6.40% cho ba kỳ hạn cuối. Thêm vào đó, khối lượng giao dịch trung bình nhích tăng 5.02% lên 768.43 nghìn tỷ đồng so với tuần trước.

USDVND đảo chiều tăng

Tuần này, tỷ giá USDVND đã bật tăng 0.15% để đóng cửa tại mức 26,350 vào thứ Sáu, phân kỳ với xu hướng toàn cầu nơi đồng bạc xanh suy yếu với chỉ số DXY đóng cửa ở mức 99.3. Trên thị trường quốc tế, đồng USD hạ nhiệt khi Thượng viện Mỹ thúc đẩy các bước đi pháp lý nhằm chấm dứt đợt đóng cửa lịch sử của chính phủ Mỹ, tuy nhiên tâm lý rủi ro vẫn bị hạn chế bởi các phát ngôn mang tính "điều hâu" từ Fed, khiến xác suất cắt giảm lãi suất tháng 12 giảm mạnh xuống còn 45.8%. Trong nước, đồng VND đối mặt với áp lực tiếp diễn từ dòng vốn ngoại chảy ra khi nhà đầu tư nước ngoài nối dài chuỗi bán ròng, với giá trị 2.28 nghìn tỷ đồng. Đáng chú ý, cầu ngoại tệ hệ thống gia tăng sau thông báo của Kho bạc Nhà nước về việc mua 100 triệu USD, hỗ trợ thêm cho đà tăng của tỷ giá.

Chỉ số kinh tế Việt Nam

	T5/25	T6/25	T7/25	T8/25	T9/25	T10/25	Corr.
FDI %n/n	9.6	8.8	10.1	12.5	6.8	11.4	-0.16
Tổng mức bán lẻ %n/n	9.5	8.3	8.6	10.4	11.0	7.2	-0.16
Xuất khẩu %n/n	17.0	16.3	16.0	14.5	24.7	17.5	-0.05
Nhập khẩu %n/n	14.1	20.2	17.8	17.7	24.9	16.8	0.04
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	0.6	2.8	2.3	3.7	2.8	2.6	-0.03
Chỉ số giá tiêu dùng %t/t	0.2	0.5	0.1	0.0	0.4	0.2	-0.03
Tín dụng %n/n	18.8	19.2	19.1	19.9	19.6	18.8	-0.23
USDVND %t/t	0.1	0.3	0.4	0.6	0.3	-0.4	-0.3
PMI(Điểm)	49.8	48.9	52.4	50.4	50.4	54.5	-0.09
VNINDEX %t/t	8.7	3.3	9.2	12.0	-1.2	-1.3	1.00

Nguồn: NHNN, GSO, Bloomberg, KIS
¹ Tương quan với tỷ suất sinh lãi hàng tháng của VNINDEX;
Xanh = tăng tốc; Vàng = giảm tốc; Đỏ = giảm

Nội dung

I. NHNN bơm ròng nhẹ.....	1
II. Lãi suất liên ngân hàng dốc lên	3
III. Lợi suất TPCP tiếp tục tăng	4
IV. USDVND đảo chiều tăng	6
Thống kê vĩ mô	8
Phụ lục	9

Research Dept.

researchdept@kisvn.vn

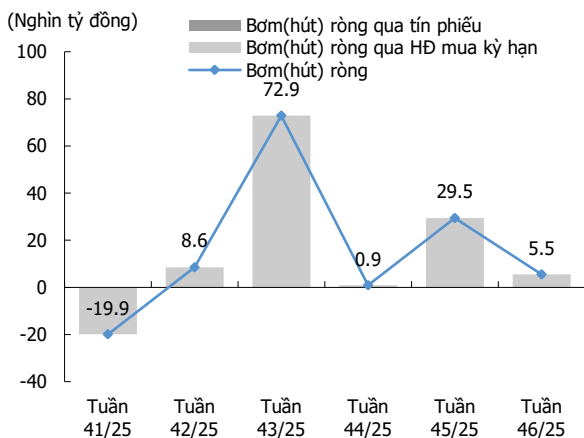
I. NHNN bơm ròng nhẹ

NHNN phát hành hợp đồng mua lại kỳ hạn 105 ngày

Trong tuần 46 năm 2025 (từ ngày 10 đến 14 tháng 11), NHNN tiếp tục thực hiện bơm ròng thanh khoản, dù ở mức khiêm tốn sau đợt bơm mạnh tuần trước, nhằm bù đắp lượng tiền bị hút ra từ các hợp đồng mua lại kỳ hạn đáo hạn. Cụ thể, NHNN đã bơm tổng cộng 5.54 nghìn tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng, chủ yếu thông qua nghiệp vụ thị trường mở, bằng cách phát hành 54.59 nghìn tỷ đồng hợp đồng mua lại kỳ hạn mới để bù đắp cho 49.05 nghìn tỷ đồng đã đáo hạn.

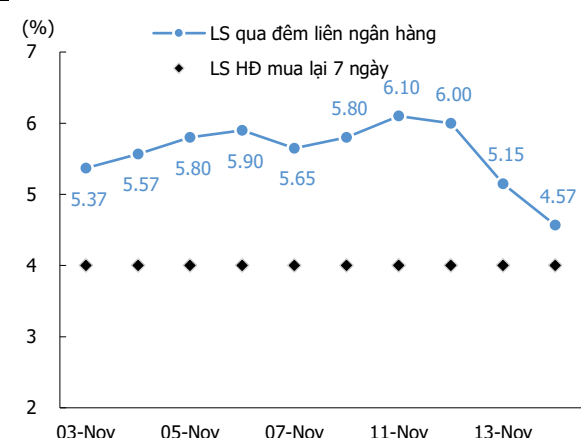
Những diễn biến này cho thấy điều kiện thanh khoản trong hệ thống ngân hàng vẫn đang chịu áp lực. Đáng chú ý, NHNN đã đưa vào sử dụng hợp đồng mua lại kỳ hạn 105 ngày nhằm giúp giảm bớt gánh nặng quay vòng vốn cho các ngân hàng trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng biến động, qua đó củng cố lập trường hỗ trợ nhằm giảm áp lực vốn ngắn hạn trên thị trường liên ngân hàng. Trong những tháng còn lại của năm, chúng tôi kỳ vọng NHNN sẽ ưu tiên đảm bảo thị trường vận hành thông suốt, đặc biệt khi nhu cầu thanh khoản cuối năm thường tăng cao do các ngân hàng đẩy mạnh giải ngân tín dụng để hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng năm.

Hình 1. Bơm (rút) thanh khoản ròng



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 2. Hành lang lãi suất



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 3. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 7 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
10/11/25	17/11/25	7	5.00	4.00
11/11/25	18/11/25	7	3.47	4.00
13/11/25	20/11/25	7	0.56	4.00
14/11/25	21/11/25	7	0.57	4.00
Total		7	9.60	4.00

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 4. Thông tin phát hành HĐ mua kỳ hạn 14

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
10/11/25	24/11/25	14	6.00	4.00
11/11/25	25/11/25	14	4.75	4.00
12/11/25	26/11/25	14	2.23	4.00
13/11/25	27/11/25	14	2.00	4.00
14/11/25	28/11/25	14	0.89	4.00
Total		14	15.87	4.00

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 5. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 28 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
10/11/25	8/12/25	28	1.19	4.00
11/11/25	9/12/25	28	10.77	4.00
12/11/25	10/12/25	28	2.83	4.00
13/11/25	11/12/25	28	6.00	4.00
14/11/25	12/12/25	28	1.22	4.00
Total		28	22.01	4.00

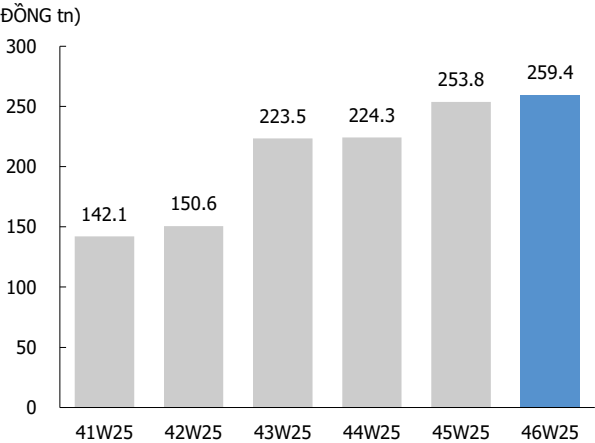
Nguồn: NHNN, KIS

Hình 6. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 105 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
10/11/25	23/02/26	105	0.75	4.00
11/11/25	24/02/26	105	2.64	4.00
12/11/25	25/02/26	105	1.72	4.00
13/11/25	26/02/26	105	1.00	4.00
14/11/25	27/02/26	105	1.00	4.00
Total		105	7.11	4.00

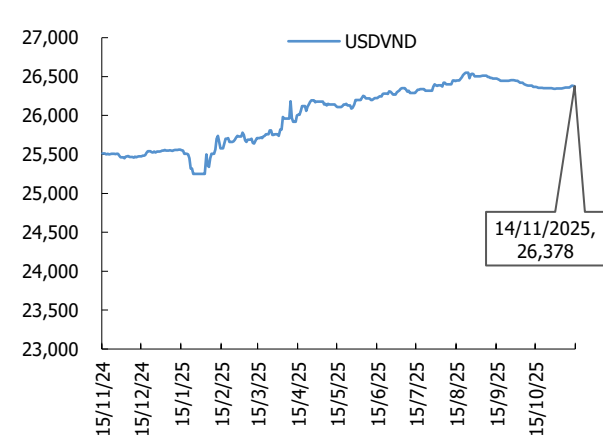
Nguồn: NHNN, KIS

Hình 5. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 6. Diễn biến USDVND



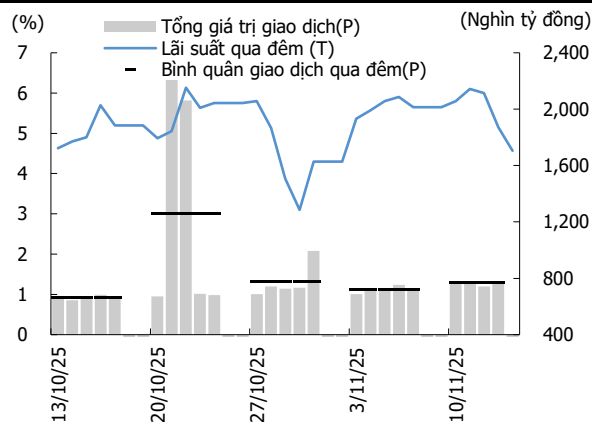
Nguồn: NHNN, KIS

II. Lãi suất liên ngân hàng dốc lên

Lãi suất ngắn hạn giảm sâu trong khi các kỳ hạn dài tăng mạnh

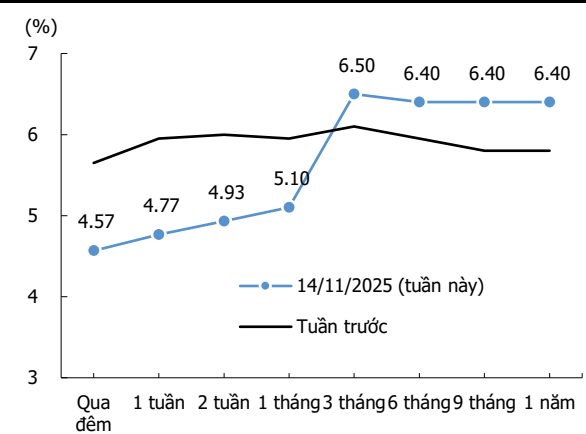
Trên thị trường liên ngân hàng, đường cong lãi suất đã dốc lên khi lãi suất ngắn hạn giảm trong khi các kỳ hạn dài tăng đáng kể. Cụ thể, các kỳ hạn ngắn như qua đêm, 1 tuần, 2 tuần và 1 tháng đã giảm mạnh lần lượt 108 điểm, 118 điểm, 107 điểm và 85 điểm cơ bản, xuống mức 4.57%, 4.77%, 4.93% và 5.10%. Trái lại, các kỳ hạn dài ghi nhận đã tăng mạnh, với lãi suất kỳ hạn 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm tăng lần lượt 40 điểm, 45 điểm, 60 điểm và 60 điểm cơ bản, đạt mức 6.50% và 6.40% cho ba kỳ hạn cuối. Thêm vào đó, khối lượng giao dịch trung bình nhích tăng 5.02% lên 768.43 nghìn tỷ đồng so với tuần trước. Những diễn biến này cho thấy điều kiện thanh khoản vẫn chịu áp lực đáng kể khi tiến về cuối năm, đồng thời phản ánh một sự dịch chuyển chiến lược khi các ngân hàng ngày càng đẩy mạnh huy động vốn sang các kỳ hạn dài hơn để đảm bảo thanh khoản trong bối cảnh biến động gia tăng ở lãi suất ngắn hạn. Do giai đoạn cuối năm thường đi kèm với việc đẩy mạnh giải ngân tín dụng, thanh khoản nhiều khả năng sẽ tiếp tục căng thẳng. Vì vậy, chúng tôi kỳ vọng NHNN sẽ duy trì lập trường bơm ròng thanh khoản trên thị trường mở, hoặc tối thiểu là hạn chế tác động hút tiền về từ các hợp đồng mua lại kỳ hạn đáo hạn.

Hình 9. Giao dịch liên ngân hàng



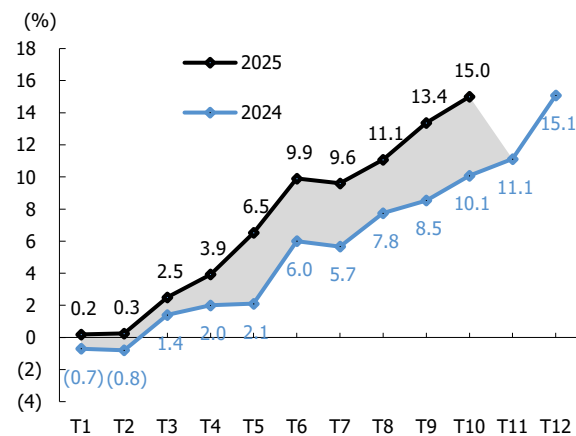
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 10. Đường cong lãi suất liên ngân hàng



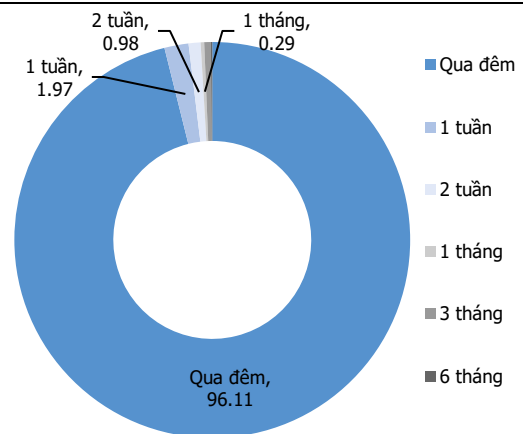
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 11. Tăng trưởng tín dụng theo tháng



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN
Chú thích: Cập nhật đến ngày 31/10/2025

Hình 12. Thống kê giao dịch liên ngân hàng theo phân khúc



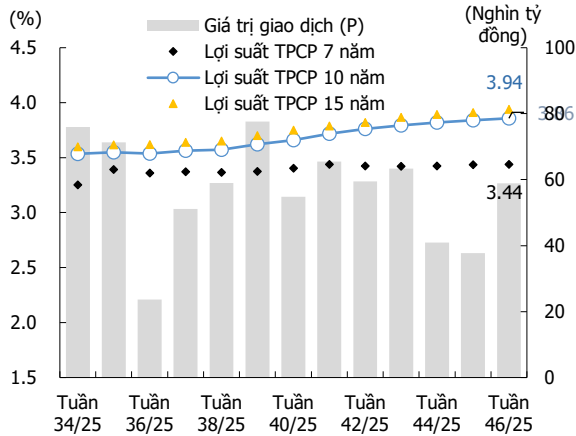
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

III. Lợi suất TPCP tiếp tục tăng

Thanh khoản tăng vọt trong khi lợi suất sơ cấp nhích lên

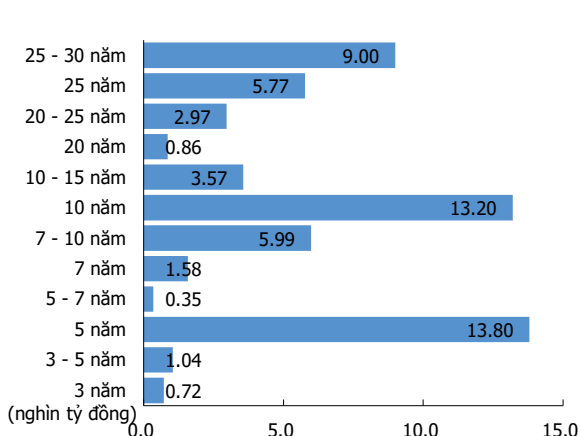
Trong tuần 46 năm 2025, lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp đã dịch chuyển tăng ở hầu hết các kỳ hạn, đi kèm với sự bùng nổ về giá trị giao dịch. Tổng giá trị giao dịch leo lên mức 58.84 nghìn tỷ đồng, tăng 55.90% so với tuần trước và trung bình đạt 11.77 nghìn tỷ đồng/phiên. Các kỳ hạn dài ghi nhận biến động mạnh, với lợi suất kỳ hạn 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm tăng lần lượt 2 điểm, 3 điểm, 7 điểm và 6 điểm cơ bản, lên mức 3.86%, 3.94%, 3.97% và 4.03%, trong khi lợi suất kỳ hạn 7 năm đi ngang ở mức 3.44%.

Hình 13: Giá trị giao dịch TPCP theo tuần



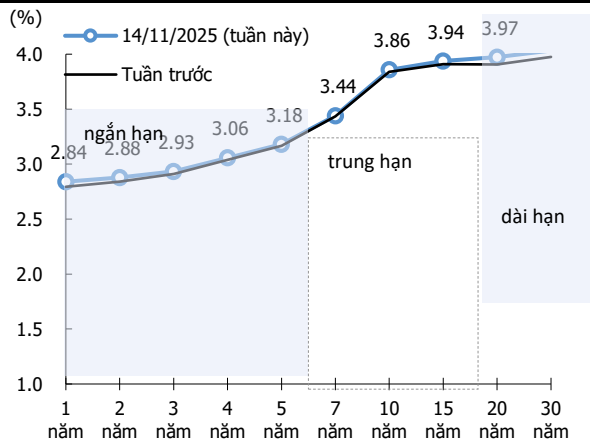
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 14: Giá trị giao dịch TPCP theo kỳ hạn



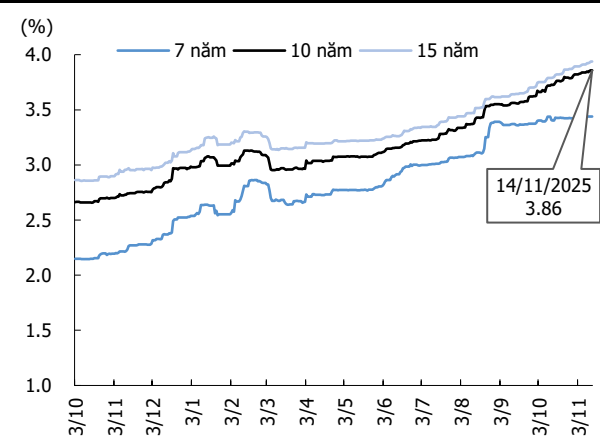
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 15: Đường cong lợi suất TPCP



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

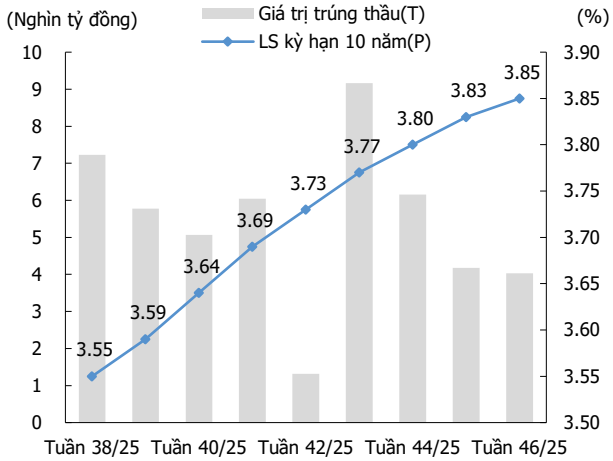
Hình 16: Lợi suất TPCP giao dịch hàng ngày



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

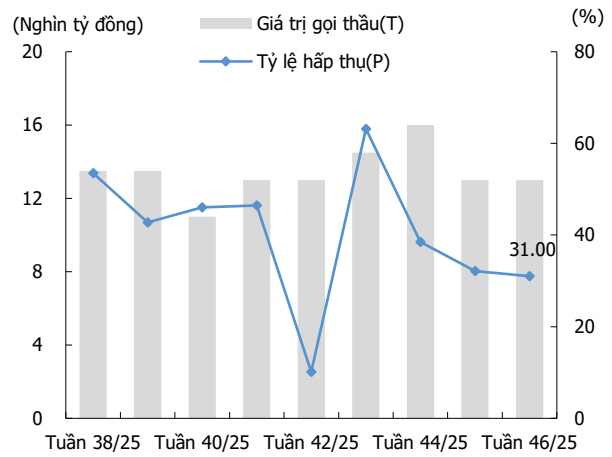
Trên thị trường sơ cấp, lợi suất kỳ hạn 10 năm tăng 2 điểm cơ bản lên 3.85%, với khối lượng trúng thầu đạt 4.03 nghìn tỷ đồng. Lũy kế đến nay, tổng khối lượng TPCP phát hành đạt 291.64 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 58.3% kế hoạch năm và thấp hơn nhiều so với tiến độ 78.76% của năm 2024. Khi năm 2025 chỉ còn lại 2 tháng, áp lực phát hành đang gia tăng, điều này có thể đẩy lợi suất TPCP lên cao hơn và thúc đẩy nhà đầu tư bán thanh lý các trái phiếu các đợt phát hành trước trên thị trường thứ cấp để giải phóng thanh khoản.

Hình 7: Giá trị trúng thầu hàng tuần



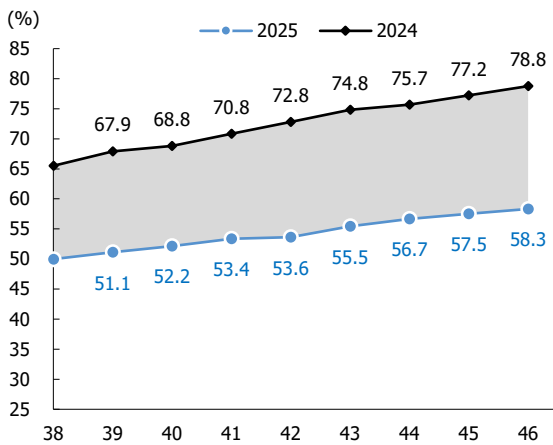
Nguồn: HNX, KIS

Hình 8: Hệ số hấp thụ hàng tuần



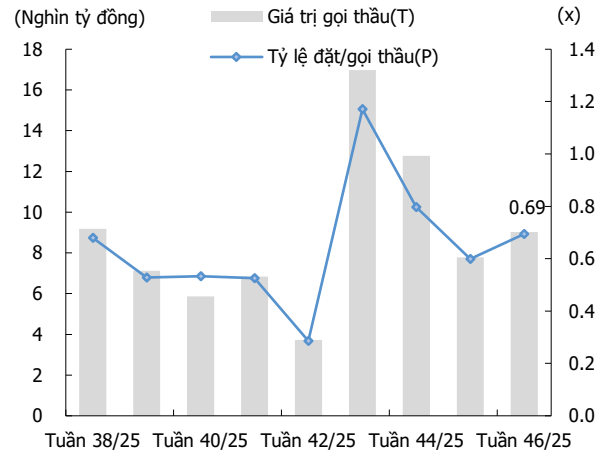
Nguồn: HNX, KIS

Hình 99: Tỷ lệ hoàn thành theo tuần trong năm



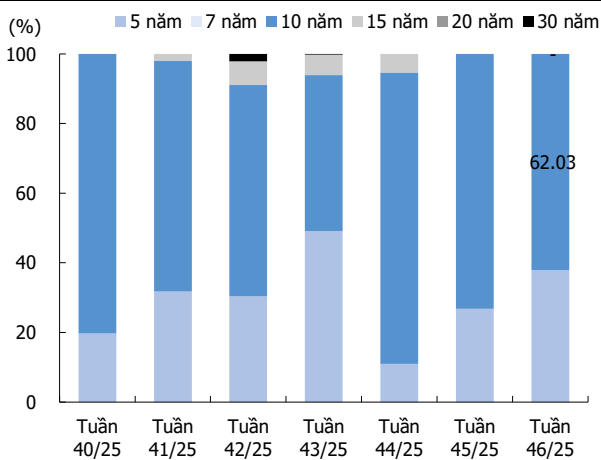
Nguồn: HNX, KIS

Hình 100: Tỷ lệ trúng thầu hàng tuần



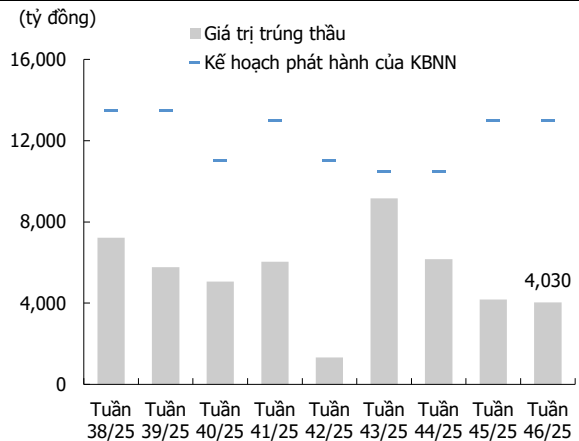
Nguồn: HNX, KIS

Hình 21: Cơ cấu TPCP trúng thầu hàng tuần



Nguồn: HNX, KIS

Hình 112: Lượng TPCP phát hành hàng năm



Nguồn: HNX, KIS

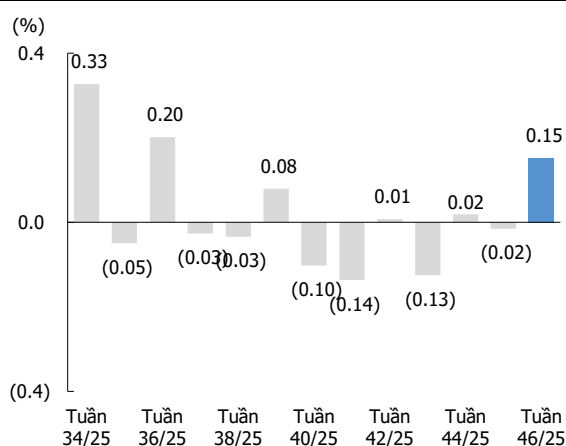
IV. USDVND đảo chiều tăng

Áp lực trong nước lẫn áp lực suy yếu quốc tế

Tuần này, tỷ giá USDVND đã bật tăng 0.15% (40 điểm) để đóng cửa tại mức 26,350 vào thứ Sáu, phân kỳ với xu hướng toàn cầu nơi đồng bạc xanh suy yếu với chỉ số DXY đóng cửa ở mức 99.3 (giảm 0.31%). Trên thị trường quốc tế, đồng USD hạ nhiệt khi Thượng viện Mỹ thúc đẩy các bước đi pháp lý nhằm chấm dứt đợt đóng cửa lịch sử của chính phủ Mỹ, tuy nhiên tâm lý rủi ro vẫn bị hạn chế bởi các phát ngôn mang tính "điều hâu" từ Fed, khiến xác suất cắt giảm lãi suất tháng 12 giảm mạnh xuống còn 45.8%. Trong nước, đồng VND đối mặt với áp lực tiếp diễn từ dòng vốn ngoại chảy ra khi nhà đầu tư nước ngoài nối dài chuỗi bán ròng, với giá trị 2.28 nghìn tỷ đồng. Đáng chú ý, cầu ngoại tệ hệ thống gia tăng sau thông báo của Kho bạc Nhà nước về việc mua 100 triệu USD (thông qua đợt chào mua giao ngay 15/ĐTNT-2025), tiếp sức thêm cho đà tăng của tỷ giá.

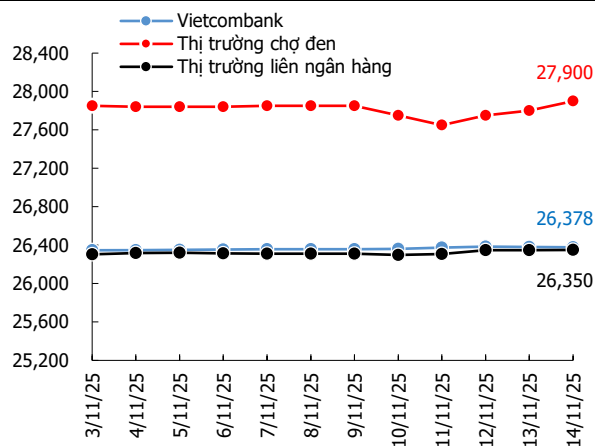
Trên các phân khúc thị trường ngoại hối, tỷ giá bán ra tại Vietcombank tăng 0.08% (20 điểm), trong khi tỷ giá trên thị trường chợ đen tăng 0.18% (50 điểm). Tính đến thứ Sáu, giá chào bán đứng ở mức 26,378 tại Vietcombank và 27,900 trên thị trường tự do.

Hình 123: Diễn biến của USDVND theo tuần



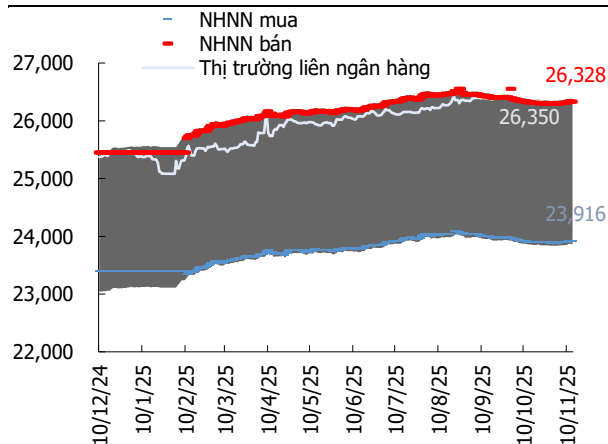
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 134: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng ngày



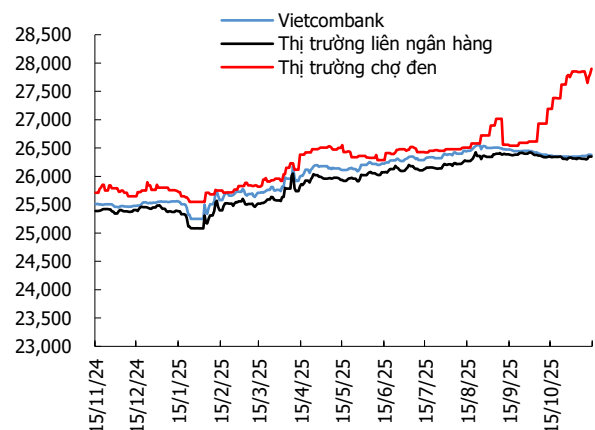
Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS

Hình 14: Diễn biến giao dịch của NHNN



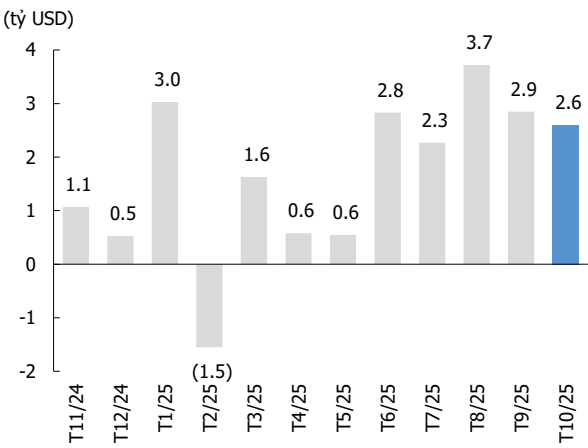
Nguồn: SBV, Bloomberg, Fiinpro, KIS

Hình 15: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng tháng



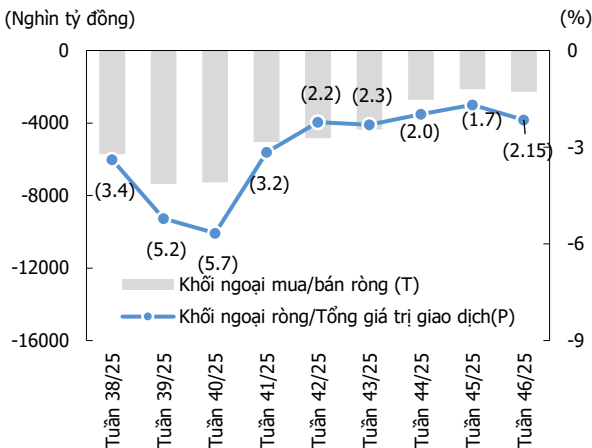
Nguồn: SBV, Bloomberg, KIS

Hình 16: Cán cân thương mại của Việt Nam hàng tháng



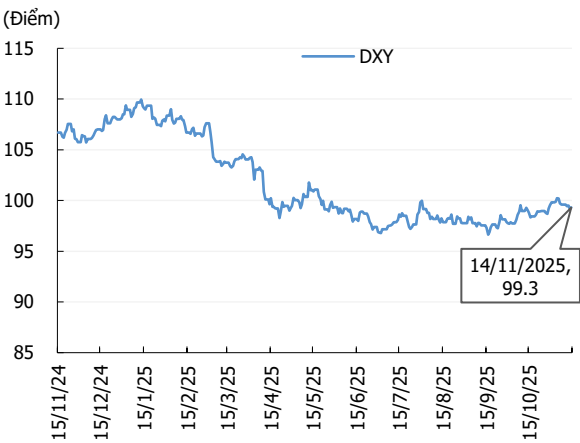
Nguồn: GSO, KIS
Chú thích: Cập nhật đến ngày 6/11/2025

Hình 17: Thống kê giao dịch của khối ngoại hàng tuần



Nguồn: Fiinpro, KIS

Hình 18: Thống kê chỉ số DXY hàng tháng



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 19: Thống kê tuần các cặp tỷ giá nổi bật

		44W25	45W25	46W25	2025 YTD
Trung Quốc	USDCNY	-0.04	0.04	-0.32	-2.74
EU	USDEUR	0.78	-0.25	-0.47	-10.90
Mexico	USDMXN	0.53	-0.55	-0.78	-11.85
Việt Nam	USDVND	0.02	-0.02	0.15	3.38
Canada	USDCNY	0.10	0.24	-0.15	-2.79
Thượng Hải	USDTWD	-0.23	0.98	0.36	-5.28
Nhật Bản	USDJPY	0.74	-0.37	0.74	-1.69
Hàn Quốc	USDKRW	-0.64	2.20	-0.69	-1.40
Thái Lan	USDTHB	-1.32	0.02	0.16	-4.97
DXY	Chỉ số đồng USD	0.86	-0.20	-0.31	-8.47

Nguồn: SBV, Bloomberg
Chú thích: Xanh = Giá tăng mạnh; Vàng = Giá biến động nhẹ; Đỏ = Giá giảm.

Thống kê vĩ mô

	T6/25	T7/25	T8/25	T9/25	T10/25	4Q24	1Q25	2Q25	3Q25	2021	2022	2023	2024
Tăng GDP thực (%)						7.55	7.05	8.19	8.23	2.58	8.02	5.05	7.09
FDI đăng ký (USD bn)	3.14	2.57	2.05	2.40	2.98	13.44	10.98	10.54	7.02	31.15	27.72	36.61	38.23
GDP bình quân (USD)										3,725	4,110	4,285	4,479
Tỷ lệ thất nghiệp (%)						2.22	2.20	2.22	2.22	3.22	2.32	2.26	2.24
Xuất khẩu (tỷ USD)	39.49	42.27	43.39	42.67	42.05	105.9	102.84	110.62	118.38	335.7	371.85	355.5	405.5
Nhập khẩu (tỷ USD)	36.66	40.00	39.67	39.82	39.45	101.9	99.68	118.83	120.19	331.1	360.65	327.5	380.8
Tăng trưởng XK (%)	16.31	15.95	14.50	24.73	17.48	11.46	10.64	10.62	18.38	18.74	10.61	-4.4	14.3
Tăng trưởng NK (%)	20.16	17.77	17.71	24.88	16.83	14.91	17.03	18.83	20.19	25.9	8.35	-8.9	16.7
Lạm phát (%)	3.57	3.19	3.24	3.38	3.25	2.87	3.22	3.31	3.27	1.84	3.15	3.25	3.63
USD/ĐỒNG	26,121	26,199	26,345	26,427	26,315	25,386	25,565	26,121	26,427	22,790	23,650	23,784	25,386
Tăng trưởng tín dụng (%)	17.48	19.12	19.91	19.61	18.77	13.8	16.3	17.48	19.61	13.61	14.2	13.7	13.8
TPCP 10 năm (%)	3.34	3.45	3.69	3.76	3.95	2.94	3.06	3.34	3.76	2.11	5.08	2.39	2.94

Nguồn: GSO, Bloomberg, FIA, IMF

Hình 1. Cán cân thanh toán của Việt Nam (tỷ USD)

	2022	2023	2Q24	3Q24	4Q24	1Q25
Cán cân vãng lai	(1.1)	25.1	4.5	7.8	7.5	4.0
Hàng hóa: Xuất khẩu	371.3	354.7	97.9	108.2	105.9	102.8
Hàng hóa: Nhập khẩu	345.6	310.7	89.3	94.6	97.0	94.9
Hàng hóa ròng	25.7	44.0	8.5	13.6	8.9	7.9
Dịch vụ: Xuất khẩu	12.9	19.6	5.5	5.9	6.6	7.6
Dịch vụ: Nhập khẩu	25.5	29.1	8.3	9.8	9.6	9.2
Thu nhập sơ cấp: Thu	2.3	4.6	1.4	1.4	1.4	1.3
Thu nhập sơ cấp: Chi	22.0	27.0	5.4	6.1	3.8	7.2
Thu nhập thứ cấp: Thu	12.2	16.1	3.8	3.9	5.1	4.6
Thu nhập thứ cấp: Chi	6.7	3.1	1.1	1.0	1.0	1.1
Cán cân tài chính	(9.5)	(2.8)	(6.3)	(2.7)	0.3	(3.5)
Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài: Tài sản có	2.7	1.6	(0.1)	(0.2)	(0.2)	(0.3)
Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài: Tài sản nợ	17.9	18.5	5.0	5.2	6.4	4.0
Đầu tư gián tiếp ra nước ngoài: Tài sản có	(0.0)	0.0	0.0	(0.1)	0.0	0.0
Đầu tư gián tiếp vào Việt Nam: Tài sản nợ	1.5	(1.2)	(1.6)	(0.8)	(2.0)	(1.0)
Đầu tư khác, tài sản có	13.7	(14.3)	(5.2)	(2.6)	(4.3)	(3.5)
Đầu tư khác, tài sản nợ	6.4	(7.4)	(4.4)	(4.2)	0.4	(2.7)
Lỗi và sai sót	(31.1)	(16.6)	(4.3)	(5.1)	(9.4)	(2.1)
Dự trữ và các hạng mục liên quan	(22.7)	(5.6)	6.1	(0.1)	1.7	1.7

Nguồn: NHNN, IMF, KIS

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu và tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam này được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

VIET NAM

UYEN LAM, Head of Institutional Brokerage (uyen.lh@kisvn.vn +8428 3914 8585 - 1444)
KIS Vietnam Securities Corporation
3rd floor, 180-192 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
Fax: 8428 3821-6898

SOUTH KOREA

YEONG KEUN JOO, Managing Director, Head of International Business Division (ykjoo@truefriend.com, +822 3276 5157)
PAUL CHUNG, Sales Trading (pchung@truefriend.com +822 3276 5843)
27-1 Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-745, Korea
Toll free: US 1 866 258 2552 HK 800 964 464 SG 800 8211 320
Fax: 822 3276 5681~3
Telex: K2296

NEW YORK

DONG KIM, Managing Director (dkim@kisamerica.com +1 212 314 0681)
HOON SULL, Head of Sales (hoonsull@kisamerica.com +1 212 314 0686)
Korea Investment & Securities America, Inc.
1350 Avenue of the Americas, Suite 1110
New York, NY 10019
Fax: 1 212 314 0699

HONG KONG

GREGORY KIM, Managing Director, Head of HK Sales (greg.kim@kisasia.com +852 2530 8915)
Korea Investment & Securities Asia, Ltd.
Suite 2220, Jardine House
1 Connaught Place, Central, Hong Kong
Fax: 852-2530-1516

SINGAPORE

ALEX JUN, Managing Director, Head of Singapore Sales (alex@kisasia.com.sg +65 6501 5602)
CHARLES AN, Sales (alex.jun@kisasia.com.sg +65 6501 5601)
Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd
1 Raffles Place, #43-04, One Raffles Place
Singapore 048616
Fax: 65 6501 5617

LONDON

Min Suk Key, Managing Director (peterkey@kiseurope.com +44 207 065 2766)
Korea Investment & Securities Europe, Ltd.
2nd Floor, 35-39 Moorgate
London EC2R 6AR
Fax: 44-207-236-4811

This report has been prepared by KIS Vietnam Securities Corp. and is provided for information purposes only. Under no circumstances is it to be used or considered as an offer to sell, or a solicitation of any offer to buy. While all reasonable care has been taken to ensure that the information contained herein is not untrue or misleading at the time of publication, we make no representation as to its accuracy or completeness and it should not be relied upon as such. This report is provided solely for the information of professional investors who are expected to make their own investment decisions without undue reliance on this report and the company accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this report or its contents. This report is not intended for the use of private investors.

Copyright © 2020 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.